

Số: 211/2013/TT - BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất cấp không thu tiền để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hoả hoạn, dịch bệnh, cứu đói, phục vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và các nhiệm vụ đột xuất bức thiết khác của Nhà nước (sau đây gọi chung là xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ) và quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ và quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

Quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối và sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ

Điều 3. Trình tự và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ

1. Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa, dịch bệnh gây ra có văn bản báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xuất hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, đồng thời gửi bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia.

Báo cáo nêu rõ thiệt hại tại địa phương do thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa, dịch bệnh gây ra; các căn cứ tính toán về nhu cầu sử dụng hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ; Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc công bố dịch bệnh xảy ra tại địa phương (nếu có).

Đối với các mặt hàng dự trữ quốc gia phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tài chính để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Sau 3 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, tổng hợp số lượng, giá trị, mặt hàng dự trữ quốc gia cần hỗ trợ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Tài chính (kèm hồ sơ có liên quan) để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Sau 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia cùng hồ sơ kèm theo, Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

4. Trường hợp phải xuất cấp ngay hàng dự trữ quốc gia để đáp ứng kịp thời cho mỗi nhiệm vụ phát sinh trong tình huống đột xuất, cấp bách theo quy định tại khoản 8, Điều 4 của Luật Dự trữ quốc gia mà giá trị từng loại mặt hàng dự trữ quốc gia có giá trị vượt quá thẩm quyền quyết định chi ngân sách của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước; Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Tổng cục Dự trữ Nhà nước là cơ quan tham mưu, giúp Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong việc thẩm định báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm của bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia và của Tổng cục Dự trữ Nhà nước trong việc xuất cấp, giao hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ

1. Căn cứ Quyết định xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ của Thủ tướng Chính phủ hoặc người được ủy quyền.

a) Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị dự trữ quốc gia trực tiếp bảo quản hàng để thực hiện nhiệm vụ xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ và tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị dự trữ quốc gia trong quá trình thực hiện xuất cấp, giao hàng.

b) Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị dự trữ quốc gia trực tiếp bảo quản hàng để thực hiện nhiệm vụ xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ và tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị dự trữ quốc gia trong quá trình thực hiện xuất cấp, giao hàng.

c) Quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị dự trữ quốc gia xuất và giao hàng được gửi cho bộ, ngành quản lý lĩnh vực hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ phối hợp thực hiện.

2. Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước ký kết Biên bản thỏa thuận về việc giao nhận hàng dự trữ quốc gia và tổ chức Lễ giao tượng trưng hàng dự trữ quốc gia với Đại sứ quán nước nhận viện trợ tại Việt Nam trong trường hợp xuất hàng dự trữ quốc gia để viện trợ.

Nội dung Biên bản thỏa thuận về việc giao nhận hàng dự trữ quốc gia để viện trợ với Đại sứ quán nước được viện trợ tại Việt Nam bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Tên, địa chỉ đơn vị xuất hàng.
- b) Số lượng, chất lượng hàng dự trữ quốc gia xuất viện trợ.
- c) Hạn sử dụng của hàng dự trữ quốc gia (nếu có).
- d) Quy cách, bao bì đóng gói và mẫu markets in trên bao bì đóng gói.
- đ) Địa điểm giao hàng tại nước nhận viện trợ.
- e) Phương thức vận chuyển; tên phương tiện vận chuyển (nếu có).
- g) Đơn vị và người đại diện nhận hàng của nước nhận viện trợ.
- h) Thời gian, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các bên liên quan.
- i) Các nội dung khác có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành quản lý lĩnh vực trong việc tiếp nhận, phân phối hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ

1. Tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ của Thủ tướng Chính phủ hoặc người được ủy quyền. Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, phải ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị, tổ chức để tiếp nhận hàng. Quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị, tổ chức tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia được gửi cho các đơn vị dự trữ quốc gia trực tiếp xuất và giao hàng để phối hợp thực hiện.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiếp nhận,

phân phối kịp thời hàng dự trữ quốc gia được cứu trợ đến đúng đối tượng sử dụng; đồng thời tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia được cứu trợ.

3. Trong trường hợp không nhận hết số hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc người được ủy quyền, Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải kịp thời có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoàn trả lại chỉ tiêu xuất cấp, đồng thời gửi Bộ Tài chính và bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia để theo dõi, phối hợp thực hiện.

Điều 6. Nhiệm vụ của đơn vị dự trữ quốc gia xuất cấp, giao hàng

Thủ trưởng đơn vị bảo quản hàng dự trữ quốc gia (sau đây gọi chung là đơn vị dự trữ quốc gia) căn cứ quyết định giao nhiệm vụ xuất cấp hàng của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia hoặc của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ nhà nước (đối với Cục Dự trữ nhà nước khu vực) triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra danh mục hàng hóa, chủng loại, quy cách, số lượng, chất lượng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ và hồ sơ tài liệu kỹ thuật (nếu có).

2. Bố trí nhân lực, phương tiện để kiểm tra, giám sát, bốc xếp hàng tại các điểm kho xuất hàng và phương tiện vận chuyển (nếu có).

3. Tổ chức giao hàng đến địa điểm quy định

a) Hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ giao cho đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hàng phải đảm bảo kịp thời, thuận tiện, an toàn, đúng chủng loại, đủ số lượng, đảm bảo về chất lượng.

b) Hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ là lương thực, giống cây trồng, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc phòng, chống dịch bệnh cho người, các đơn vị dự trữ quốc gia tổ chức xuất cấp, vận chuyển, giao hàng trên phương tiện vận chuyển cho đơn vị nhận hàng tại trung tâm các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được cấp hàng cứu trợ; hoặc giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên nhận hàng tại cửa kho dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Hàng dự trữ quốc gia xuất cứu trợ là các trang thiết bị, phương tiện, máy móc, hàng cứu hộ cứu nạn, các đơn vị dự trữ quốc gia tổ chức xuất cấp, giao trên phương tiện vận chuyển của đơn vị nhận hàng tại cửa kho dự trữ quốc gia. Trong trường hợp cấp bách, các đơn vị dự trữ quốc gia được huy động, hoặc thuê phương tiện để vận chuyển, giao hàng đến đúng địa điểm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Hàng dự trữ quốc gia xuất viện trợ được giao đến địa điểm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Trường hợp tạm xuất hàng dự trữ quốc gia để phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát sinh:

a) Trong tình huống đột xuất, cấp bách, Thủ trưởng các đơn vị dự trữ quốc gia được sử dụng bản FAX (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia), hoặc điện thoại của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước (nếu không nhận được bản FAX) để thực hiện xuất hàng dự trữ quốc gia đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ phát sinh. Sau 05 (năm) ngày kể từ ngày xuất hàng dự trữ quốc gia, đơn vị dự trữ quốc gia được giao nhiệm vụ xuất cấp hàng phải tổng hợp, hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp tạm xuất hàng dự trữ quốc gia theo Quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát sinh, tối đa 30 ngày sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị nhận, sử dụng hàng dự trữ quốc gia có trách nhiệm thu hồi, bảo dưỡng kỹ thuật và giao lại cho đơn vị dự trữ quốc gia đã xuất hàng để làm thủ tục nhập lại kho, bảo quản theo quy định; nhận hàng ở nơi nào thì nhập lại hàng ở nơi ấy. Khi nhập lại kho, đơn vị dự trữ quốc gia xuất hàng chủ trì phối hợp với đơn vị nhận hàng và mời cơ quan có chức năng kiểm tra, giám định chất lượng hàng thành lập hội đồng để kiểm tra, đánh giá chất lượng. Nếu hàng đáp ứng được tiêu chuẩn hàng dự trữ quốc gia thì làm thủ tục nhập lại kho đồng thời báo cáo kết quả về bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia. Trường hợp hàng sau khi thu hồi không đảm bảo chất lượng để tiếp tục dự trữ thì Thủ trưởng Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia đề xuất phương án xuất cấp sử dụng hoặc xuất bán, xuất thanh lý để mua hàng mới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 7. Nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hàng

1. Tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định phân bổ hàng của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hàng phải triển khai ngay công việc tiếp nhận và nhận đủ số hàng dự trữ quốc gia được phân bổ.

2. Thống nhất thời gian, địa điểm giao nhận hàng với các đơn vị dự trữ quốc gia được giao nhiệm vụ xuất cấp hàng; bố trí nhân lực, phương tiện để nhận hàng trên phương tiện của đơn vị giao hàng.

3. Tiếp nhận hàng đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng về chủng loại, đủ về số lượng, chất lượng; phân phối kịp thời theo đúng chế độ, chính sách và đúng đối tượng được sử dụng hàng cứu trợ.

4. Lập hồ sơ theo dõi kết quả tiếp nhận, quản lý, phân phối hàng dự trữ quốc gia; mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán đầy đủ về số lượng và giá trị hàng đã nhận, đã cấp để cứu trợ.

5. Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do sau khi tiếp nhận bảo quản không tốt, không kịp thời phân phối hàng, dẫn đến hàng bị hư hỏng, kém hoặc mất phẩm chất, không đủ số lượng; tùy theo mức độ thiệt hại mà cá nhân, tổ chức có liên quan phải bồi thường thiệt hại, hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.